

Bản án số: 39/2024/ DS-ST

Ngày 29/8/2024

*V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đinh Thị Vân Anh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Anh Dũng

2. Ông Nguyễn Quốc Sửu

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị Vân, thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên tham gia phiên tòa:** Bà Dương Thị Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 29/2024/TLST-DS ngày 19 tháng 3 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 167/2024/QĐXXDS-ST ngày 26 tháng 7 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 125/2024/QĐST-DS, ngày 13/8/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần V sau đây viết tắt (V1)

- Người đại diện theo ủy quyền là ông Lê Viên H – chuyên viên xử lý nợ, theo văn bản ủy quyền số 111/2023/UQ-LCC-KHCNMB1 ngày 02/11/2023 (có mặt).

Địa chỉ trụ sở chi nhánh: Số H L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn:

+ Chị Thân Ngọc P, sinh năm 1996; (vắng mặt)

+ Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1992; (vắng mặt)

Nơi thường trú: Thôn Q, xã P, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai tiếp theo đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngày 13/8/2020 vợ chồng chị Thân Ngọc P và anh Nguyễn Văn T có ký hợp ký hợp đồng số LN2008072645052 vay Ngân hàng V1 số tiền: 900.000.000 đồng (Chín trăm triệu đồng); thời hạn vay: 96 tháng; mục đích sử dụng vốn: Thanh

toán tiền mua xe ô tô VINFAST loại LUX A 2.0 AT xe mới 100%. Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 9%/năm.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay nêu trên là: 01 xe ô tô mang nhãn hiệu VINFAST loại LUX A 2.0 AT, số khung: GKV008565, số máy: VF20SED, BKS: 98A-331.63, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do Phòng C1 công an tỉnh B cấp ngày 12/08/2020 thuộc quyền sở hữu/ sử dụng của chị Thân Ngọc P. Chi tiết Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN2008072645052 và khế ước nhận nợ ký ngày 13/08/2020 giữa V1 với chị Thân Ngọc P và anh Nguyễn Văn T. Tất cả các phụ tùng, thiết bị, vật phụ ... được lắp thêm, thay thế vào Tài sản thế chấp cũng thuộc tài sản Thế chấp.

Quá trình thực hiện hợp đồng chị P, anh T đã trả được Ngân hàng số tiền gốc là 119.161.303 đồng, tiền lãi đã trả là 65.000.000 đồng; đến ngày 15/7/2021 chị P, anh T vi phạm nghĩa vụ trả tiền nên số tiền vay đã chuyển thành nợ quá hạn. Tính đến ngày 29/8/2024 anh T, chị P còn nợ Ngân hàng V1: Nợ gốc: 790,328,663 đồng; Nợ lãi: 562,045,516 đồng; Tổng cộng: 1.352.374.179 đồng.

Nay V1 khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc chị Thân Ngọc P và anh Nguyễn Văn T phải thanh toán cho V1 toàn bộ số tiền nợ trên và tiếp tục tính lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng đã ký kết cho đến khi thanh toán hết nợ cho V1.

Yêu cầu Tòa án tuyên trong bản án: V1 có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản của chị Thân Ngọc P và anh Nguyễn Văn T để thu hồi nợ cho V1 là: 01 xe ô tô mang nhãn hiệu VINFAST loại LUX A 2.0 AT, số khung: GKV008565, số máy: VF20SED, BKS: 98A-331.63, theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN2008072645052 và khế ước nhận nợ ký ngày 13/08/2020 giữa V1 với chị Thân Ngọc P và anh Nguyễn Văn T. Trường hợp số tiền phát mại tài sản không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ, thì chị Thân Ngọc P và anh Nguyễn Văn T vẫn phải tiếp tục trả nợ cho V1 cho đến khi các khoản nợ được tất toán. Tại phiên tòa hôm nay ngân hàng V2 rút toàn bộ phí phạt tiền lãi chậm trả đến ngày 29/8/2024 là 72.368.220 đồng.

Quá trình thụ lý giải quyết vụ kiện, Toà án triệu tập nhiều lần nhưng anh T, chị P không đến làm việc. Qua xác minh tại địa phương được biết anh T, chị P không có nhà, anh, chị đi làm ở đâu địa phương không biết nhưng thỉnh thoảng có về nhà tại thôn Q, xã P khoảng một tháng về nhà một lần. Do anh T, chị P đi làm ở đâu không rõ địa chỉ nên Toà án đã giao các văn bản tố tụng cho bố, mẹ của anh T, chị P là bà Nguyễn Thị C, ông Nguyễn Văn M nhận thay và cam kết đã giao các văn bản tố tụng của toà án cho anh T, chị P. Sau khi nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án, anh T, chị P qua điện thoại cho bà C, ông M cho biết vợ là chị Thân Ngọc P, anh Nguyễn

Văn T có vay Ngân hàng TMCP V số tiền là 900.000.000 đồng, thời hạn vay 96 tháng. Khi vay anh T, chị P đã ký hợp đồng đảm bảo cho khoản vay bằng việc thế chấp 01 xe ô tô nhãn hiệu Vinfast. Đồng thời anh T cũng trình bày anh vay tiền với mục đích để thanh toán tiền mua chiếc xe ô tô hiệu Vinfast, Lux A 2.0 bản cao cấp hộ bạn, anh đã bảo bạn trả tiền đi không thì ảnh hưởng đến gia đình anh, chị; bạn anh T bảo đang thu xếp để trả tiền ngân hàng. Đến nay bạn của T chưa trả tiền cho T nên vợ chồng T, P chưa trả tiền cho Ngân hàng được.

+ *Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:* Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thư ký trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và của HĐXX tại phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Việc tuân theo pháp luật của nguyên đơn, đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật không đến làm việc, không đến tham gia phiên họp công khai chứng cứ hòa giải, không đến tham gia phiên tòa xét xử.

+ *Về đường lối giải quyết:* Buộc anh Nguyễn Văn T, chị Thân Ngọc P chịu trách nhiệm trả cho Ngân hàng V1 số tiền gốc là 790,328,663 đồng, nợ lãi là 562.045.516; tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 29/8/2024 là 1.352.374.179 đồng.

Trường hợp anh T, chị P thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ các khoản nợ cho V1 thì V1 có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án áp dụng các biện pháp cần thiết để kê biên, phát mại các tài sản theo Hợp đồng thế chấp số LN2008072645052 và khế ước nhận nợ ký ngày 13/08/2020 giữa V1 với chị Thân Ngọc P và anh Nguyễn Văn T: là 01 xe ô tô mang nhãn hiệu VINFAST loại LUX A 2.0 AT, số khung: GKV008565, số máy: VF20SED, BKS: 98A-331.63.

Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên Ngân hàng không phải chịu tiền án phí.

Anh T, chị P phải chịu tiền án phí dân sự theo quy định tại khoản 2, điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí.

Về quyền kháng cáo các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về tố tụng:** Ngân hàng khởi kiện đòi anh Nguyễn Văn T, chị Thân Ngọc P trả tiền vay theo Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN2008072645052 ngày 13/8/2020. Xác định quan hệ tranh chấp "Hợp đồng tín dụng", bị đơn anh Nguyễn Văn T, chị Thân Ngọc P có hộ khẩu thường trú tại thôn Q, xã P, huyện T, tỉnh Bắc Giang căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

Anh Nguyễn Văn T, chị Thân Ngọc P được giao văn bản giao các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b, khoản 2, điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn T, chị Thân Ngọc P.

**[2] Xét về yêu cầu khởi kiện:** Ngày 13/8/2020 anh Nguyễn Văn T, chị Thân Ngọc P có ký Hợp đồng vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN2008072645052, vay của Ngân hàng (V1) số tiền là 900,000,000 đồng (Chín trăm triệu đồng); Thời hạn vay 96 tháng; mục đích sử dụng vốn: Thanh toán tiền mua xe ô tô VINFAST loại LUX A 2.0 AT xe mới 100%. Lãi suất cho vay thời điểm giải ngân là 9%/năm. Lãi suất cho vay trong hạn được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/1 lần vào các ngày 01/01, 01/04, 01/07 và 01/10 hàng năm. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 13/08/2021, ngày điều chỉnh lãi suất tiếp theo là ngày 01/10/2021. Mức lãi suất điều chỉnh được xác định bằng Lãi suất cơ sở VNĐ áp dụng đối với khoản vay có tài sản bảo đảm dành cho khách hàng cá nhân kỳ hạn 96 tháng được bên Ngân hàng công bố có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh (+) biên độ 2,9%/năm.

Lãi suất cho vay áp dụng với dư nợ gốc quá hạn (lãi suất quá hạn): Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Mức lãi suất này được áp dụng kể từ thời điểm khoản nợ gốc của bên vay bị chuyển quá hạn đến khi bên vay thanh toán hết nợ gốc quá hạn. Quá trình thực hiện hợp đồng, anh T, chị P đã trả được Ngân hàng số tiền gốc là 119.161.303 đồng; tiền lãi đã trả 65.000.000 đồng; Đến ngày 15/7/2021 anh T, chị P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. số tiền còn nợ chuyển nợ quá hạn. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh T, chị P trả Ngân hàng số tiền nợ trên.

Hội đồng xét xử: Căn cứ các tài liệu chứng cứ do Ngân hàng cung cấp gồm hợp đồng cho vay, đơn xin vay vốn, kế ước nhận nợ ... có trong hồ sơ vụ án đều có chữ của anh T, chị P. Do đó có căn cứ khẳng định ngày 13/8/2020 anh Nguyễn Văn T, chị Thân Ngọc P ký hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN

2008072645052 với Ngân hàng V1 vay số tiền 900.000.000đ (chín trăm triệu đồng) để thanh toán tiền mua xe ô tô nhãn hiệu VINFAST. Đến ngày 15/7/2021 anh T, chị P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo phân kỳ quy định tại khoản 6, Điều 2 của hợp đồng cho vay. Do vậy Ngân hàng có quyền khởi kiện yêu cầu anh T, chị P trả tiền gốc, lãi cho Ngân hàng là có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Do tại phiên tòa Ngân hàng xin rút hoàn toàn phần phí phạt nên Tòa án đình chỉ giải quyết phần phí phạt số tiền tính đến ngày 29/8/2024 là 72.368.220 đồng.

Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp; Để bảo đảm cho khoản vay nêu trên ngày 13/8/2020, anh T, chị P đã ký hợp đồng số LN2008072645052 thế chấp xe ô tô mang nhãn hiệu VINFAST loại LUX A 2.0 AT, số khung: GKV008565, số máy: VF20SED, BKS: 98A-331.63, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do Phòng C1 công an tỉnh B cấp ngày 12/08/2020 thuộc quyền sở hữu/ sử dụng của chị Thân Ngọc P. Chi tiết Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN2008072645052 và khế ước nhận nợ ký ngày 13/08/2020 giữa V1 với chị Thân Ngọc P và anh Nguyễn Văn T. Tất cả các phụ tùng, thiết bị, vật phụ ... được lắp thêm, thay thế vào Tài sản thế chấp cũng thuộc tài sản Thế chấp. HĐXX nhận thấy Hợp đồng thế chấp do hai bên tự nguyện ký kết tuân thủ đúng trình tự quy định của pháp luật, tài sản thế chấp thuộc quyền sở hữu, sử dụng của chị Thân Ngọc P đến nay, chị P, anh T vi phạm nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng có quyền phát mại tài sản là có căn cứ chấp nhận. Trường hợp anh T, chị P không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án phát mại tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ. Trường hợp phát mại tài sản không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì anh T, chị P phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi trả hết toàn bộ các khoản nợ theo hợp đồng đã ký kết cho Ngân hàng V1.

- Về tiền án phí: Do yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận nên Ngân hàng không phải chịu tiền án phí. Hoàn trả Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Anh T, chị P phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Về quyền kháng cáo các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

*Từ nhận định trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào quy định tại khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Khoản 1

Điều 39; Điều b, khoản 2, Điều 227; Điều 271; Điều 273; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự,

Điều 90; Điều 91; Điều 95; Điều 98 luật tố chức tín dụng;

Điều 463; Điều 466; Điều 470 của Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V1.

Buộc chị Thân Ngọc P và anh Nguyễn Văn T liên đới trả cho Ngân hàng V1 số tiền 1.283.523.712 đồng (một tỷ hai trăm tám mươi ba triệu năm trăm hai mươi ba nghìn bảy trăm mười hai đồng); trong đó tiền gốc là 790.328.663 đồng, tiền lãi tính đến ngày 28.8.2024 là 493.195.049 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử anh T, chị P phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong hợp đồng tín dụng số LN 2008072645052, ngày 13/8/2020, cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Trường hợp anh T, chị P không thực hiện hoặc không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng V1 thì Ngân hàng V1 có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên phát mại tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số LN 2008072645052, ngày 13/8/2020. giữa anh T, chị P với Ngân hàng V1 là 01 xe ô tô nhãn hiệu VINFAST loại LUX A 2.0 AT, số khung: GKV008565, số máy: VF20SED, BKS: 98A-331.63 mang tên Thân Ngọc P,

Trường hợp phát mại tài sản không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì anh T, chị P phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi trả hết toàn bộ các khoản nợ cho Ngân hàng.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đòi tiền 1% phí phạt quá hạn số tiền tính đến ngày 29/8/2024 là 72.368.220 đồng.

- Về tiền án phí: Hoàn trả Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp 22.857.000 đồng (hai mươi hai triệu tám trăm năm mươi bảy nghìn đồng) tại biên lai số 0006764, ngày 19-5-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

Chị Thân Ngọc P, anh Nguyễn Văn T phải chịu 50.505.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án, hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- THA huyện Tân Yên;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử TANDTC;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đinh Thị Vân Anh**